

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi và điểm cầu thành phần Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C, Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Phan Văn N; sinh năm 1973 tại huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K (đã chết) và bà Trần Thị B; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 24/4/2024 (có mặt).

- Bị hại: Bà Trần Thị B, sinh năm 1937; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Như N1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2020, Phan Văn N sống chung nhà và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà Trần Thị B là mẹ ruột của N ở ấp T, xã T, huyện Đ. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến ngày 09/12/2023, lợi dụng tình trạng của bà B đã già yếu, hạn chế khả năng đi lại và hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, chỉ có hai mẹ con nên N nảy sinh ý định và đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn đối với bà B tổng cộng 05 lần. các lần quan hệ tình dục đều thực hiện tại phòng ngủ của bà B, N tự cởi quần của mình và cởi quần bà B để thực hiện hành vi quan hệ tình dục rồi xuất tinh. Thời gian quan hệ tình dục với bà B cụ thể như sau: Lần thứ nhất trong tháng 8/2023 (không nhớ ngày cụ thể), lần thứ hai khoảng 20 giờ ngày 21/10/2023, lần thứ ba khoảng 20 giờ ngày 23/10/2023, lần thứ tư khoảng 22 giờ ngày 23/10/2023 và lần thứ năm khoảng 20 giờ ngày 09/12/2023.

Vào ngày 09/12/2023, khi N thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bà B được khoảng 10 phút thì lúc này Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T1 là hàng xóm đến nhà để rủ N đi nhậu thì phát hiện sự việc nên cả hai bỏ ra về. Còn N tiếp tục quan hệ tình dục với bà B cho đến khi thỏa mãn. Sau đó N đến nhà của T để nhậu, tại đây T và T1 hỏi N đã làm như vậy bao nhiêu lần thì N trả lời 05 lần. Đến ngày 31/01/2024, do có dư luận trong quần chúng nhân dân về việc N quan hệ tình dục với bà B nên Công an xã T mời N về trụ sở làm việc. Qua làm việc, N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục số 10/KLXHTD-TTPY ngày 02/02/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh C đối với bà Trần Thị B, kết luận:

- Bộ phận sinh dục ngoài: Không thương tích, không xếp tỷ lệ %;
- Màng trinh: Bờ tự do sát vào thành âm đạo, còn lại vết tích màng trinh trên thành âm đạo vị trí 2 giờ, 5 giờ và 7 giờ, không xác định được vị trí rách, không xếp tỷ lệ %;
- Kết luận khác: Tại thời điểm giám định trên cơ thể không dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Hiếp dâm” theo điểm b, d, e khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm b, d, e khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 13 năm đến 14 năm tù về tội “Hiếp dâm”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về hành vi và tội danh của bị cáo mà Viện kiểm sát đã truy tố; về trách nhiệm dân sự, bị hại không đặt ra nên không yêu cầu giải quyết; về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận ý kiến của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng mức hình phạt vừa có tính răn đe vừa đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy lời khai của bị hại trong quá trình điều tra đã rõ, không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận chỉ vì nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân, lợi dụng tình trạng của bà Trần Thị B đã già yếu và hoàn cảnh gia đình chỉ có hai mẹ con nên bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với bà B là mẹ ruột của bị cáo, là người mà bị cáo đang có trách nhiệm chăm sóc. Bị cáo thực hiện hành vi tổng cộng 05 lần vào tháng 8/2023 (không nhớ ngày cụ thể), các ngày 21/10/2023, 23/10/2023 (thực hiện 02 lần) và 09/12/2023.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Bản kết luận giám định xâm hại tình dục đối với bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bà B thuộc các trường hợp “đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc”, “phạm tội 02 lần trở lên” và “có tính chất loạn luân”. Từ đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Hiếp dâm” theo điểm b, d, e khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]. Về trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người phụ nữ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc, căm phẫn trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi giao cấu trái ý muốn với người đã sinh thành ra mình là hành vi vi phạm pháp luật, trái với đạo đức xã hội nhưng vì dục vọng thấp hèn mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi bị bị cáo xâm hại tình dục, bị hại đã 86 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận, về hình phạt, Hội đồng xét xử có quan điểm khác nên áp dụng mức hình phạt khác với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, d e khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N phạm tội “Hiếp dâm”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 24/4/2024.

3. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý